

THIÊN THỨ NĂM: NÓI CHUNG VỀ YẾT MA

Minh Liễu Luận Số dịch là nghiệp, việc làm là nghiệp, cũng dịch là sở tác. Bách Luận nói là sự, nếu y cứ về nghĩa là cầu.

Phiên là biện sự, nghĩa là pháp thực hành tạo tác, sẽ có thành công giúp đỡ.

Tăng là người bình ngự. Điều thống nhiếp chỉ có yết-ma, mới có công năng bạt dứt nhiều hệ lụy của quần mê. Gốc sâu ở phần xuất giới, đức thật không bờ mé, uy thế lớn lao. Nhưng Thế tôn nhập diệt đã lâu, di huấn pháp cho đời, có thể được mà nghe.

Nhưng vì hun đúc phong tình nhiễm tục tệ bạc, lời nói thành vụn vặt vọng tham văn chân tịnh: Đi bụi trần thường rỗng không, thấm nhuần nhiều lần. Cho đến làm cho giáo không có công biện sự. Đồng thời do nhân, pháp không có trực tông. Được mất hỗn đồng, đều quy về đó. Cho nên luật nói: Nếu làm yết-ma không đúng như bạch pháp, tác pháp, không đúng như yết-ma, tác pháp yết-ma. Như thế dần dần làm cho giới hủy hoại và diệt chánh pháp.

Nên thuận theo văn cú chớ làm thêm bớt trái với Tỳ-ni. Phải học như thế. Tuy lại tăng thông chân ngụy, đối với duyên được thành việc trước, yết-ma cũng rơi vào đúng sai, mà trái với hiệu lệnh là phi pháp. Nay muốn dẹp bỏ lời nói suông, mở mang Thánh giáo, thống biện tiến hay không, đều biết chia khoa. Sau có sự đều y cứ văn chuẩn cách thức. Tự trung chia làm hai:

A. Trước nói rõ tác pháp đủ duyên. Sau nói rõ lập pháp thông cục Đồng thời giải khúc chiết về yết-ma.

Trong phần đầu đều nói rõ về yết-ma phải có nguyên do. Lại chia làm mười môn:

1. Pháp không cô khởi phải có lý do. Nghĩa là xứng lượng việc trước có ba loại, tức là người, pháp, sự.

Người nghĩa là thọ giới, sám hối, v.v...

Pháp là thuyết giới, tự tứ, v.v...

Sự là đất, y, v.v... Hoặc đồ ngồi, hoặc đờn, chọt lia chọt hợp. Nhất định trình bày sớm đúng sai phải nhất định.

2. Y cứ về xứ để rõ. Nghĩa là trong giới tự nhiên chỉ có một pháp kết giới, ngoài ra yết-ma đều là giới tác pháp.

Cho nên luật Tăng-kỳ chép: Phi yết-ma, đất không được làm việc Tăng.

3. Phương pháp nhóm tăng: Nghĩa là trải tòa làm tướng lượng tăng

nhiều ít xem chế độ thời.

4. Tăng nhóm họp khác nhau: Phải biết dùng tăng tiến chỉ chọn đức hơn kém.

5. Tướng hòa hợp: Thượng tọa trong chúng lược và mọi người nói với tăng rằng: Các Đại đức tăng chớ lấy làm lạ đối với việc nhóm họp này. Nay có việc gì đó, cần tăng đồng bình, mỗi người nguyện đồng tâm cộng thành toại. Phải biết tướng im lặng quả trách. Như nói ở trước.

6. Chọn Chúng. Nói: Người chưa thọ giới cụ túc ra liền tùy theo thứ lớp mà ra, như trong biệt pháp của Sa-di, ngoài ra có người ở phải rõ tướng, đủ số hay không đủ số. Như nói ở trước.

7. Gửi dục phải hòa, phải xét kỹ về sự đúng sai của duyên, tướng có thành không. Rộng ra như trước đã trình bày.

8. Bày chánh bốn ý nghĩa là làm khát (xin) từ khước trong đó có bốn:

(1). Thuận tình là mình phải xin trước. Như thọ giới, xả sám.

(2). Người trái tâm lập trị và vô tâm lãnh thọ thì không xin từ khước, nên tác cứ ức niệm pháp chứng biết chánh.

(3). Pháp tăng sáng lập phải nhớ giới sinh thì dựng nêu xướng tướng.

(4). Chỗ Tăng thường đi: là thuyết giới v.v... hành thể, cáo lệnh.

9. Hỏi về sự tông: Hỏi: nói Tăng nay hòa hợp để làm gì.

10. Đáp: làm yết-ma gì đó, nghĩa là pháp về điệp sự báo cho tăng biết, không được đơn đề, như nói bố tát, thuyết giới.

Mười môn trên đây đều phải được tất cả làm yết-ma. Nếu từ sự rõ, hoặc đủ chín duyên, như kiết giới, không gửi dục. Lại như thọ nhất sai khiến, không có khát từ, ngược lại y theo mà biết. Rộng ra như trong phần biệt pháp.

Nói về lập pháp thông cục, trong đó chia thành hai:

Trước nói rõ tướng nhiếp phạm vi: là nêu riêng thành hoại. Ở phần trước nói tất cả yết-ma phải đủ bốn pháp.

1. Pháp tâm niệm

2. Pháp đối thú

3. Pháp chúng tăng

Lại bày ba vị, nói ba tên.

Pháp tâm niệm: Sự là nhỏ nhiệm, hoặc giới không người.

Tuy là chúng pháp và đối thủ cũng cho bình riêng, sai tự làm không thành việc phạm giới. Phát tâm nghĩ về cảnh miệng tự truyền tình, chẳng cho là không nói mà làm việc trước.

Tỳ-ni Mẩu nói: Nhất định phải miệng nói. Nếu nói không rõ thì tác pháp không thành:

Nói đối thủ nghĩa là chẳng phải duyên tâm niệm, và giới không có tăng thì sai đối thủ. Ở đây chung cho hai, ba người cho đến bốn người như ở dưới nói, nghĩa là mỗi người đối mặt đồng bình pháp.

Nói về chúng pháp, bốn người trở lên bình yết-ma, đây là việc bình của tăng cho nên nói là chúng pháp. Trên nói lược về minh tướng, nay phân tích kỹ thì có tám loại:

Trước hết tâm niệm có ba:

1. Chỉ pháp tâm niệm
2. Đối thú tâm niệm
3. Chúng Pháp tâm niệm

1. Về Dẫn tâm niệm: Chỉ được tự nói, có người cũng thành.

Thường bày ba loại: nghĩa là sám Cát-la nhẹ, Thượng tọa thuyết giới phát lồ và sáu niệm.

2. Đối thú tâm niệm: Nghĩa là bốn là pháp đối thú, vì giới không có người, nên Phật khai cho tâm niệm.

Lạy trình bày bảy loại:

Trong Tứ Phần có an cư, Thập Tụng có thuyết tịnh, thọ được, thọ bảy ngày. Ngũ Phần có thọ trì ba y và xả ba y.

Thiện kiến có thọ trì bát.

3. Chúng pháp tâm niệm: Nghĩa là vốn là tăng bình nhưng giới không có người cho nên khai tâm niệm.

Tứ Phần nói: Thuyết giới, tự tứ, ngoại bộ nhận tăng được thí và y của người mất.

Trong pháp đối thủ có hai:

1. Dẫn pháp đối thú
2. Chúng pháp đối thú

Trong phần đầu bởi pháp riêng không khai giới cho tăng dùng. Tuy thành chúng cũng tự được thành. y cứ vào các bộ có hai mươi chín loại thọ ba y và xả. Thọ bát và xả. Thọ ni-sư-đàn và xả. Thọ bách nhật cúng thân cụ và xả. Xả thỉnh, xả giới, xả pháp y chỉ, y thuyết tịnh, bát thuyết tịnh, thuốc thuyết tịnh, thọ thuốc, thọ bảy ngày, an cư, gởi dục, sám ba-dật-đề, sám khinh-lan-già, sám đề-xá-ni, sám trọng cát-la. Phát lồ tội trọng khác, và tự phát lồ sáu nhóm. Trong Tăng tàn bạch xả hành pháp, tự thực hành hành pháp, bạch các hành pháp Tăng tàn, bạch vào xóm làng, ni bạch vào chùa tăng, ni thỉnh giáo thọ, tác pháp dư thực. Lại nói lược như vậy.

- **Chúng Pháp đối thú:** Đồng trong chúng pháp tâm niệm, kể nói rõ chúng pháp có ba loại:

1. Đơn bạch

Sự hoặc nhỏ nhẹ, hoặc chỗ thường đi, hoặc là nghiêm chế. Một thuyết cáo tăng bèn thành pháp sự.

2. Bạch nhị: Về nghĩa phải thông hòa một bạch điệp sự cáo biết, một yết-ma lượng xứ có thể không tiện làm sự trước, thông bạch và yết-ma, cho nên nói là Bạch nhị.

3. Bạch tứ: Thọ giới, sám trọng, trị cử quả trách, ngăn sự thông đại tiểu tình dung, trái với mình chẳng phải là bạch nhất cáo biết ba pháp có thể lượng, đâu thể biện được. Vì ba yết-ma thông với đơn bạch ở trước cho nên nói là bạch tứ. Nếu y cứ vào duyên tướng đều hợp một trăm ba mươi bốn yết-ma, nói lược như thế, nếu nói rộng nữa, đơn bạch có ba mươi chín, bạch nhị có năm mươi bảy, bạch tứ có ba mươi tám, nếu thông hai đầu trước thì có một trăm tám mươi bốn pháp.

Hỏi: Tai nghe một trăm lẻ một yết-ma, nay nêu khác nhau?

Đáp: Đây là nêu chung, chẳng nhất định như số, cũng có thể trích dẫn Thập tụng. Kia thì định có một trăm lẻ một yết-ma. Trên nói rõ phạm vi nhiếp pháp, tức phải nói rõ phi tướng, nhưng ý trong sao là làm văn hiển rõ cho người học dễ thấy, nên không có chương sự nghĩa, mỗi phân đối tấn không, nếu muốn rõ thông phải xem nghĩa sao. Nay nói thẳng đúng sai. Nghĩa là ba pháp trên lia thì có tám loại. Nói rõ về tướng riêng. Nếu một sự sai không ứng tám điều lại vào trong phần phi, không thành yết-ma. Nếu muốn thông biết, tìm kỹ bao gồm trên dưới môn này, ngõ hầu không khác nhau.

Hỏi: Pháp của biệt nhân sao gọi là Yết-ma?

Đáp: Trong Ba ngữ của Tử Phần và trong bạch y nói pháp gọi là yết-ma.

Trong Thập tụng nói: Đối thủ tâm niệm, phân y, Phật gọi là yết-ma.

B. Nói rõ về sự. Nghĩa là sự bị yết-ma không còn nói lại, tức nói về phi, trong phần bị sự thông tình, phi tình đồng thời làm cho cảnh trước không lầm, mảy may đều thành pháp sự. Nếu một duyên có sai thì đều không thành. Vì sao? Vì như trong Nhân, Pháp, người không che giấu cho yết-ma, che giấu bất thiện, phi pháp thì không thành. Đây gọi là pháp vô sự hữu. Như trong chiêm bao, nên cho làm quả trách và làm tấn xuất. Đó gọi là có thuốc có bệnh thì không tương đương, Phật nói không thành, cho nên người tri sự cần phải y cứ vào sự thật mới xứng

là Thánh giáo. Lại y cứ vào một việc. Ngoài ra thì lệ theo đó. Như thật phạm tội mà nói không phạm, thật không phạm mà nói phạm, đều gọi là phi pháp. Nếu thật nói thật mới là tương xứng, nhưng người kia tự nói lại việc làm của thần, như phiếm thần, ngoài ra tôi không phải tự nói.

Trong phi tình sự hai phòng yết ma ngăn ngại khó khăn không thành. Là y, gậy, v.v... thì nhất định phải đủ cả hai, đây đều là văn trong luật, gặp việc không quên mất.

Nói rõ đối nhân cũng có ba người.

Trước nói về tăng, trong tăng có bốn, như trước đã nói. Chỉ làm yết ma; trong giới có người, đều phải nhóm hết. Nếu người không đến thì thành biệt chúng. Như trong túc số, chỉ được ngự ở chúng pháp. Ngoài ra, pháp đối thú tâm niệm và sự quyết định không được. Trong hai, ba người, lập đủ hai pháp, nếu tác chúng pháp đối thủ hai giới không có tăng đều nhóm họp mà làm.

Nếu số đủ bốn thì không thành tựu, lại phải đổi pháp.

Nếu tác pháp đối thú, hai người mỗi người làm không ngăn ngại nhau. Nếu có người bên cạnh có điều cần hỏi, nếu 30 xả sám cần hỏi người bên cạnh, 90 đơn đọa chỉ đối thì được, cũng có điều thông thì phải hỏi. Nghĩa là đồng chỗ ngăn che, chỗ trống, tầm nội cho nên phải hỏi. Ất ở ngoài có ngăn che cũng không ở chỗ hỏi chung. Nếu trì y thuyết tịnh thì chẳng luận chung riêng. Nếu là tâm niệm thì một bề không phân tán, nếu có việc ấy thì tùy duyên làm.

Một người tâm niệm riêng ở trong giới. Nếu làm chúng pháp tâm niệm, đối thú tâm niệm. Lại giới không người mới thành pháp này. Nếu có một người thì gọi là phi pháp biệt chúng, nếu y cứ vào điều bình. Như trong pháp ở trước, nếu tác pháp tâm niệm bất luận là đồng hay khác.

1. Y cứ vào giới có bốn loại tự nhiên, trong pháp yết-ma chỉ làm một pháp yết-ma, là tăng chấp ngự. Ngoài ra hai pháp đối thú, tâm niệm và trong chúng một, hai, ba người tạp pháp, bốn người tự tứ đều được bình, đều phải nhóm hết.

- Giới tác pháp nhiếp tăng cũng chung cho hai thứ Nhân, pháp, chung cho ba loại, thì trong pháp giới chia làm năm vị trí.

1. Nạn sự thọ giới tiểu giới.
2. Nhân nạn sự tự tứ.
3. Số người thuyết giới.

Ba tiểu giới này do nạn mà khai, nhưng sau khi tác pháp nhất định sẽ không khai làm, cho nên trong văn kết liền giải. Chẳng phải pháp trụ lâu.

Bốn là giới trường: Vốn là thường tăng nhóm họp, cho nên kết chỉ trừ thuyết giới, tự tứ, khát bất, xả sám, người chết, y pháp thọ nhật giải giới, kết y giới, giải kết tịnh địa, thọ y công đức, v.v...

Năm là Đại giới, tựu trung đều có thông và không thông, tùy tướng có thể biết. Hai lần nêu riêng yết-ma nói rõ về sự thành hoại này pháp không khởi riêng, đều có thông và không thông, tùy theo tướng có thể biết. Hai lần nêu riêng yết-ma nói rõ về sự thành hoại này, pháp không khởi riêng, đều phải có bốn duyên. Tùy nghĩa giải thích về sai quá bảy loại, trước chỉ pháp tâm niệm để giải bảy loại sai. Cho đến bạch tứ, bảy loại có thể hiểu, trước nói về bảy loại sai:

1. Nhân sai, nghĩa là dùng pháp này đối với người mà làm
2. Pháp sai, miệng chẳng nói rõ pháp không xứng với giáo
3. Sự sai, cát-la nặng dùng tâm trách hối hận. Sự như sáu niệm, mỗi niệm đều phi pháp, vọng điệp mà tụng, không thành có tội.
4. Nhân pháp sai, không ngại sự đúng
5. Nhân sự sai, không ngại pháp đúng
6. Sự pháp sai, không ngại nhân đúng
7. Đủ ba sự sai đều đồng ở trên, tùy sự mà theo nó.

2. Đối thú tâm niệm cũng đủ bảy loại sai, số đồng ở trên tùy sự đối pháp, mỗi pháp có tướng riêng. Lại nêu một pháp an cư, ngoài ra thì theo nó.

(1) Nhân sai, rõ nghĩa là trong giới có người, biệt chúng mà làm, tự không y vào người khác.

(2) Pháp sai, miệng nói sai lầm thoát văn chẳng rõ ràng

(3) Sự sai, thời chẳng phải mùa hạ, xứ có nạn duyên không y theo Phật chế.

(4) Loại dưới sai rồi trước có thể biết.

3. Về chúng pháp tâm niệm như thuyết giới cũng có bảy loại sai:

1. Nhân sai, trong giới biệt chúng tự phạm sáu nhóm.
2. Pháp sai, không bảy rõ ba thuyết, hoặc có rơi mất.
3. Sự sai, chúng ta có thiếu thì phi chánh pháp.
4. Sai rồi dưới như lệ trước.

4. Chỉ đối thú như pháp trì y

1) Nhân sai, người đối phạm giới phi pháp, có người đáng quở trách thì quở trách.

2) Pháp sai: Trình bày thọ nhận sai chánh hoặc quở trách không thôi.

3) Sự sai, năm y đại sắc và trở lên nhiễm tài là riêng về bất tịnh.

4) Trái sai đến bảy như trước nêu riêng.

5) Chúng pháp đối thú, như tự tứ, v.v...

1. Nhân sai, bốn người bình pháp, thứ năm thọ dục, hoặc phi tịnh giới biết mà đồng pháp

2 Pháp sai: Không bày tướng, nói không rõ

3 Sự sai thì chẳng cuối hạ. Các nạn không có

4 Trở xuống sai, cũng như trước nêu.

6) Đơn Bạch: như pháp xả đọa, ngoài ra những trường hợp khác y theo đó mà hiểu, mỗi pháp khác nhau.

1. Nhân sai: người biệt chúng trong giới chẳng thanh tịnh, v.v...

2. Pháp sai: nặng nhẹ đồng pháp, trì phạm không phân, vọng bày nói năng.

3. Sự sai, tài vật chẳng cần xả, có lỗi không bày, giới chẳng tác pháp, y vật không nhóm, vọng nương gá người.

4. Nhân pháp sai, ở dưới có thể hiểu

7) Trong phần bạch nhị đúng như pháp kết giới

1. Nhân sai, không hết tiêu tướng mà nhóm họp.

Trong giới biệt chúng người đáng quở trách thì quở trách

2. Pháp sai, xưng tướng không rõ, tác pháp rất thâm kín, lại quở trách không thôi.

3. Sự sai, tiêu tướng và thể ba loại phạm vi, lộn xộn

(1) Loạn không phân biệt kia đây

(2) Giới lầm liên quan đến trong kiết giao, xa xưng, loại kết xa đều không thành tự, các thứ sai khác có thể lệ theo đây mà biết.

8) Bạch tứ, như thọ giới v.v...

1. Nhân sai, người thọ già nạn, không nhóm trong giới, số tăng có thiếu. Người tuy năm trăm, hơn năm mươi người trong mỗi người, pháp chọn lựa không trúng, đều chẳng phải số đúng.

2. Pháp sai, thọ tiến chỉ ở trước có tám loại điều lý, và luận chánh thọ chấp vẫn không sai.

3. Sự sai, giới tướng không rõ, y bát chẳng phải của mình, cách thứ sai còn lại lệ theo trước.

Còn chánh pháp khác cho đến tâm niệm đương pháp tự thành, không luyện chung nhau. Biệt chúng một pháp, nhiều hoặc thông nhau. Nói rộng về tướng sai như nghĩa sao.

Kế giải thích Chánh Văn yết ma, làm cho biết cương yếu, biết giải thông hoặc không thông. Nếu không đầy đủ, thấy rõ thêm bớt một chữ gọi là phi pháp. Nhưng phi tướng ấy chỉ ở một chữ, xong phải biết chỗ

không được đồng với lời sấm.

Hoặc y theo văn ẩn tụng, không hề đổi phô bày có không, hoặc thứ hai, thứ ba cũng tùy lược nói. Hoặc không có văn xưng với sự, có văn không sự, đều có đều không, chưa thể thêm bớt, cho đến sai người bên cạnh đổi, lại thêm lẫn lộn. Hoặc là ám tụng không vào tâm khảm. Việc đến cho đến có sai trái, liền ở trong đối chúng cầm văn xưng to lên. Việc như thế lộ trình bày ra lâu dần cũng nghe. Há không vị ngu si không học tự nhân lời trách, cũng có chuyển mất tinh thần. Quán sự mới đồng ở pháp. Mà hai duyên nhân sự tối tăm hơn biển mộng. Lượng thời lấy pháp toàn là tâm sự. Y theo giáo, giáo gọi là không thành.

Kết tội tội sẽ phạt nặng, bởi vậy sự may mắn về đồng pháp nên cực thành. Nếu người làm yết-ma phải là Thượng tọa. Cho nên luật nói: Người nên làm yết-ma, nếu Thượng tọa, cho nên luật nói: Người nên làm yết-ma, hoặc Thượng tọa, hoặc thứ tòa. Nếu Thượng tọa không thể nói ra lời nói thì người trì luật làm, ngoài ra không thì được. Nay giải thích chánh văn gọi là thuyết giới, đơn bạch và thọ giới yết-ma đều giải hai văn, ngoài ra thì lệ theo đây mà hiểu.

Trong Ngũ Phần, phần đơn bạch thuyết giới pháp chép:

1. Đại Đức tăng xin lắng nghe là nói chúng sách tiến cho nghe làm cho động pháp nhĩ thức, phải là tăng đồng pháp.

2. Nay ngày 15, tháng có trăng tăng bố tát thuyết giới, chính là nói về tình sự, bạch cho chúng biết.

3. Nếu Tăng đến đúng thời, tăng bằng lòng cho, chính rõ rằng nếu tăng hòa tập tâm xét cho lượng có thể được hay không

Nghĩa là tâm hòa thân nhóm, sự thuận pháp ứng.

Bằng lòng cho khuyên sai người khác và chớ trái việc.

4. Bố tát thuyết giới, trọng điệp, bạch ý căn bản lần thứ 2, quyết pháp thành tựu, chấp nhận việc có thể làm.

5. Bạch như thế: Sự đã hòa biện, bạch kết nói biết kể rõ trong pháp yết-ma. Lại y cứ vào thọ giới bạch tứ ở trên đã nói rõ, sợ người mới học chưa ngộ nên lược nói lại, mỗi người đều có chí.

Trong bạch tứ còn có năm:

1. Đại đức tăng nghe đồng ở trên, nêu tai khuyên nghe

2. Sa-di... theo Hòa-thượng... thọ giới, cho đến ba y, bát, tọa cụ.

Hòa-thượng... ở đây đồng với trên, điệp duyên này tốt, chính nói về tình sự, sai chung lượng thì tiện.

3. Nếu tăng đúng thời mà đến, tăng bằng lòng cho, đồng với ở trên, tâm và sự đã hòa mong tăng đồng bằng lòng.

4. Nay tặng thọ cụ giới... Hòa-thượng... chính là rõ ràng bằng lòng có thể làm phán quyết căn bản.

Bạch như thế: bên ngoài chúng làm cho biết.

Văn bạch này nghĩa hơi giống với văn đơn bạch ở trước. Y theo đây có thể hiểu.

Kế giải thích về yết-ma

Tóm lại chia làm hai:

1. Trước chánh quyết căn bản

2. Tặng đã bằng lòng dưới kết thành văn trên

Trong phần trước có ba.

Trước đại đức tăng xin lắng nghe: Bảo chúng lại nghe việc đã không nhỏ, rõ ràng duyên nghe về duyên quyết phán.

1. Vị... này cho đến trưởng lão nào bằng lòng: chính nói lại về duyên và căn bản. Nghĩa là nay tặng với cho... thọ giới có thể được không.

3. Nay tặng cho... thọ giới cụ túc. Cho đến ai không bằng lòng thì nói, đơn điệp, căn bản quyết pháp thành tựu, lần thứ hai lần thứ ba cũng như vậy, một thì sự không thành biện, nhiều thì pháp có lạm sai, phép tắc làm cho định hạn đến đây.

2. Kết khuyển nói tặng đã bằng lòng cho ai đó thọ cụ, dưới đến như thế mà hành trì. Ở đây phó chúc thẳng kết quy về không thiếu yết-ma chánh thể. Tựu trung thêm ba pháp phân biệt, một là tặng giải, hai là thông không thông, ba là đúng sai.

Trong phần đầu nếu việc nhỏ nhẹ không có duyên khởi không có khát từ. Lại không có điệp sự thì trong sự bạch năm câu, trừ câu thứ hai, nhưng bốn câu thành bạch. Cho đến bạch nhị xếp vào lệ trừ. Ngoài ra thì một chuẩn. Trong phần hai nói về thông và không thông. Trong văn đơn bạch văn nghĩa thứ nhất. Thứ ba, thứ năm chung cho một trăm ba mươi bốn pháp. Lại không thêm bớt, câu thứ hai, câu thứ tư do mỗi câu tùy sự cho nên xứng duyên. Mà điệp văn tùy sự hiển cho nên hạn cụ. Nghĩa còn nói chúng quyết phán thành tựu cho nên thông với tất cả.

Đại đức tăng xin lắng nghe, Trưởng lão nào bằng lòng hay không bằng lòng thì nói, tặng đã bằng lòng: nghĩa văn dưới đều chung cho bạch nhị và bạch tứ. Trung gian điệp duyên, điệp sự tùy cơ khác nhau. Văn hạn cụ, nghĩa thông, loại ấy có thể hiểu. Nếu rõ nghĩa này thì được duyên biện làm, không cần xem văn. Không hiểu duyên trước, văn tụng cũng mất.

Nói về đúng sai, văn nghĩa trong bạch đều chung cho ba câu. Văn

nghĩa trong phần yết ma chung đầu đuôi một lời, không thể lược thêm, chắc chắn phải tụng chung, thiếu thừa thì không thành. Ngoài ra văn cú nghĩa khác chung, nhưng làm cho thuận sự hợp nghi không trái. Thêm thì rườm rà, bớt thì đơn sơ, cổ huấn khác nhau. Mà văn nghĩa không mất thì thành chánh pháp. Xếp loại y cứ vào các bộ, yết-ma khác nhau và luận nghĩa ý cũng không có ít. Cho đến như phiên dịch, âm nghĩa Phạm Hán hoàn toàn trái nhau. Những điều xưa dạy huyền không thể không hai được, cho nên lệ thành.

Hỏi: Trong đời có bạch đọc yết-ma thì tác pháp có thành hay không?

Đáp: Không thành định này.

Tuy không rõ quyết có thể lấy nghĩa cầu, nhưng yết ma giới bốn tác pháp tương tự, giới bốn là để tụng, yết-ma đầu được bạch đọc. Cho nên Luật Tứ Phần, luật Tăng-kỳ nói: nửa tháng không có người tụng giới, nên sai hướng đến chỗ khác tụng xong, lại trở về bốn xứ thuyết, không được thuyết lại. Cho đến một người thuyết xong, lại một người thuyết. Nếu người không thể tụng, chỉ nói pháp, tụng kinh mà thôi, y theo đó mà nói. Nếu người đọc được thì được cầm văn, đầu nên như thế thôi không đọc. Lại cách chú thuật ở đời đọc văn mắc việc đều không thành tựu. Chỉ vì pháp quý ở chỗ chuyên sâu. Làm cho trái văn tụng trì tâm miệng chuyên chánh thêm việc thì dễ. Nhất định lúc làm văn số chữ mở miệng càng tán loạn. Cho nên trong Phật pháp người chú thuật tụng thêm vật liên thành. Chưa nghe đọc chú mà có thể làm việc, yết-ma thánh giáo Phật chế tụng trì hướng chỉ chú thuật tựa luật tự hiển. Nhất định không tụng trọn đời phụ người tội đích thân hỏi: về phiên dịch kinh ở kinh đô, các sư Ba Tạng Trung quốc nói: “Từ khi Phật diệt độ đến nay không có pháp này.

Hỏi tăng ni lại cùng được làm mấy pháp?

Đáp: Trong Luật Thập Tụng nói ni vì tăng, thực hành không lễ bái, không nói chuyện, không kính trọng thăm hỏi. Ba yết-ma này không cần hiện tiền tự nói, tăng vì ni, cũng được ba pháp nghĩa là thọ giới ma-na đỏa xuất tội, ngoài ra không thông nhau.

Hỏi: Được đối với bốn chúng như ni, v.v... và người tại gia tác pháp hay không?

Đáp: Không được, luật bảo đưa đến chỗ không thấy không nghe mới làm yết-ma. Ngoài ra người làm yết-ma, trong Ma-Đắc-già, Thập Tụng nói: Trước bạch y thuyết giới thành, trừ là vua Bình-sa v.v..., trừ dân tướng quyền thuộc của vua, riêng vì vua nói, vì làm cho tâm thanh

tịnh.

Hỏi: Yết-ma được mấy người? Đáp: Khác nhau.

Như can ngăn hòa hợp được thêm ít nhiều, trị, cử, khát, không được bốn người gọi là phi pháp.

Tứ Phần nói: chung cho các yết-ma không được hơn bốn.

Tỳ-ni Mầu nói: Các Tỳ-kheo nhóm họp làm việc phi pháp, nếu có ba, bốn, năm người có thể ngăn, một người không cần ngăn. Vì sao?

Năng lực của đại chúng lớn, hoặc có thể tấn xuất tự bị khổ não.

Cho nên im lặng không nói.

Mười lăm thứ im lặng trong Tứ Phần đại khái đồng với ở đây. Nói rộng như trong các chương.

Hỏi: khi yết-ma xong văn ấy ở đâu?

Đáp: Có nhiều cách giải thích, nay một pháp để định nghĩa là nói lần thứ ba xong, nói tăng đã bằng lòng cho việc đó. Lúc ấy, yết-ma xong, không đồng với giải thích trước nói lần thứ ba xong gọi là xong, cho nên luật nói: Bằng lòng là im lặng, không bằng lòng là nói, nay liền nói. Ý của không bằng lòng là thành quả trách phá, nhất định bằng lòng, im lặng. Ba lần nói xong ấy cũng thành, tùy ý được cả hai, ngoài ra rộng như trong nghĩa sao.

Tứ Phần Luật san phần bỏ khuyết hành sự sao quyển thượng.

